

# PHÂN TÍCH SWOT VỀ THỰC TRẠNG NĂNG LỰC TỰ HỌC CỦA SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH VÕ – QUYỀN ANH, NGÀNH HUẤN LUYỆN THỂ THAO, TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH

Mai Thị Bích Ngọc<sup>(1)</sup>; Đinh Nhật Anh<sup>(2)</sup>  
Lê Văn Mạnh<sup>(3)</sup>; Đoàn Khắc Hà<sup>(4)</sup>

## Thông tin bài báo:

Ngày nhận bài: 28/04/2026

Ngày phản biện: 05/05/2026

Ngày đăng: 12/06/2026

## Tác giả liên hệ:

Mai Thị Bích Ngọc

Email: maingoctdt@gmail.com

Tập 3, số 4 (2026), trang 49-53

DOI: <https://doi.org/10.64024/upes14040>

Bản quyền © 2026. Bài báo này là công bố Truy cập Mở (Open Access) và được phân phối theo các điều khoản của Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International (CC BY-NC 4.0).

## Tóm tắt:

Sử dụng phương pháp phân tích SWOT phân tích kết quả nghiên cứu thực trạng năng lực tự học của sinh viên chuyên ngành Võ – Quyền Anh, ngành Huấn luyện thể thao, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh xác định được 4 điểm mạnh, 4 điểm yếu, 4 thời cơ và 4 thách thức phản ánh năng lực tự học đã hình thành nền tảng nhưng thiếu chiều sâu phương pháp và công cụ, đồng thời tồn tại cơ hội lớn từ môi trường đào tạo và chuyển đổi số. Ứng dụng kết quả phân tích ma trận SWOT đã xác định được 6 giải pháp cần thiết để nâng cao năng lực tự học của sinh viên.

**Từ khóa:** SWOT, năng lực tự học, chuyên ngành Võ – Quyền Anh, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

## SWOT analysis of the current status of self-study competence among students specializing in Martial Arts and Boxing in the Sport Coaching Program at Bac Ninh Sports University

Mai Thi Bich Ngoc<sup>(1)</sup>; Dinh Nhat Anh<sup>(2)</sup>  
Le Van Manh<sup>(3)</sup>; Doan Khac Ha<sup>(4)</sup>

## Article Information:

Received: 28/04/2026

Review date: 05/05/2026

Published: 12/06/2026

## Corresponding Author:

Mai Thi Bich Ngoc

Email: maingoctdt@gmail.com

Vol.3, Issue 4 (2026), pp 49-53

DOI: <https://doi.org/10.64024/upes14040>

Copyright © 2026. This is an Open Access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International (CC BY-NC 4.0).

## Abstract:

This study applied SWOT analysis to examine the current status of self-study competence among students specializing in Martial Arts and Boxing in the Sport Coaching program at Bac Ninh Sports University. The findings identified four strengths, four weaknesses, four opportunities, and four threats, indicating that students' self-study competence has established a basic foundation but remains limited in methodological depth and the use of supporting tools, while substantial opportunities exist in the training environment and digital transformation. Based on the SWOT analysis and SWOT matrix, six essential measures were identified to improve students' self-study competence.

**Keywords:** SWOT, self-study competence, Martial Arts and Boxing specialization, Bac Ninh Sports University

<sup>(1)</sup>TS <sup>(2)</sup>SV Trường Đại học TDTT Bắc Ninh; <sup>(3)</sup>ThS Học viện An ninh nhân dân

<sup>(4)</sup>ThS Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội

## **ĐẶT VẤN ĐỀ**

Trong xu thế đổi mới giáo dục đại học theo định hướng phát triển năng lực người học, năng lực tự học giữ vai trò quan trọng đối với chất lượng đào tạo và sự phát triển nghề nghiệp của sinh viên. Đối với sinh viên chuyên ngành Võ – Quyền Anh, tự học gắn liền với quá trình tự tập luyện, hoàn thiện kỹ thuật và tích lũy kinh nghiệm chuyên môn. Kết quả nghiên cứu thực trạng cho thấy năng lực tự học của sinh viên đã hình thành nhưng chưa đồng đều và chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố khác nhau.

Để đánh giá toàn diện kết quả nghiên cứu thực trạng và làm cơ sở đề xuất giải pháp phù hợp, việc sử dụng phương pháp phân tích SWOT là cần thiết. Phương pháp này cho phép xác định các điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ và thách thức của vấn đề nghiên cứu, qua đó giúp nhìn nhận vấn đề một cách hệ thống và định hướng các giải pháp nâng cao năng lực tự học cho sinh viên chuyên ngành Võ – Quyền Anh tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh thông qua ma trận SWOT.

## **PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

Quá trình nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp quan sát sư phạm, phương pháp phỏng vấn, phương pháp phân tích SWOT và phương pháp toán học thống kê.

Nghiên cứu được tiến hành trên cơ sở khảo sát 32 giảng viên và 87 sinh viên chuyên ngành Võ – Quyền Anh, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

Thời điểm nghiên cứu: Năm học 2024-2025.

## **KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN**

### **1. Thực trạng năng lực tự học của sinh viên chuyên ngành Võ - Quyền Anh, ngành Huấn luyện thể thao, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh**

Tiến hành đánh giá thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới việc tự học và thực trạng năng lực tự học của sinh viên chuyên ngành Võ – Quyền Anh, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh thông qua khảo sát 32 giảng viên và 87 sinh viên chuyên ngành Võ – Quyền Anh, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh. Kết quả cho thấy:

Thực trạng các yếu tố chủ quan ảnh hưởng tới năng lực tự học của sinh viên chuyên ngành Võ – Quyền Anh nhìn chung được đánh giá ở mức Khá và có sự đồng nhất giữa giảng viên và

sinh viên ( $P>0,05$ ). Sinh viên có động cơ học tập và trạng thái tâm lý tích cực, bước đầu hình thành khả năng tự điều chỉnh và tư duy học tập độc lập. Tuy nhiên, kỹ năng học tập còn thiếu tính hệ thống, đặc biệt hạn chế trong khai thác học liệu số do điều kiện đào tạo. Xu hướng chung phản ánh năng lực tự học đã hình thành nhưng chưa phát triển đồng bộ và bền vững.

Thực trạng các yếu tố khách quan đều có ảnh hưởng từ mức Khá đến Cao đối với năng lực tự học của sinh viên chuyên ngành Võ – Quyền Anh, đồng thời có sự đồng nhất giữa đánh giá của giảng viên và sinh viên ( $P>0,05$ ). Trong đó, phương pháp giảng dạy – ngành Huấn luyện của giảng viên và cơ chế quản lý đào tạo giữ vai trò tác động trực tiếp và mạnh nhất; tiếp theo là điều kiện cơ sở vật chất, môi trường học tập; yếu tố xã hội và gia đình có ảnh hưởng thấp hơn. Kết quả phản ánh đặc thù đào tạo huấn luyện thể thao, nơi quá trình hình thành năng lực tự học – tự tập luyện phụ thuộc chủ yếu vào tổ chức huấn luyện trong nhà trường hơn là tác động bên ngoài.

Thực trạng năng lực tự học của sinh viên chuyên ngành Võ – Quyền Anh nhìn chung đạt mức Trung bình đến Khá, song chưa đồng đều giữa các thành phần. Sinh viên thể hiện tương đối tốt ở khâu vận dụng kiến thức trong thực hành và định hướng mục tiêu, nhưng còn hạn chế ở tổ chức thực hiện có hệ thống và đặc biệt là khâu tự kiểm tra, đánh giá quá trình tập luyện. Xu hướng chung là sinh viên tự đánh giá cao hơn giảng viên ở các biểu hiện mang tính chủ quan, trong khi giảng viên nhận định mức độ ổn định và chiều sâu chuyên môn chưa cao. Điều này phản ánh năng lực tự học – tự tập luyện đã hình thành nhưng vẫn mang tính kinh nghiệm, chưa phát triển đầy đủ theo hướng khoa học và bền vững.

### **2. Phân tích SWOT về thực trạng năng lực tự học của sinh viên chuyên ngành Võ - Quyền Anh, ngành Huấn luyện thể thao, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh**

Dựa trên các kết quả nghiên cứu thực trạng về yếu tố ảnh hưởng và mức độ biểu hiện của bốn nhóm năng lực tự học, sử dụng phương pháp phân tích SWOT để xác định các điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ và thách thức trong việc phát triển năng lực tự học cho sinh viên chuyên ngành Võ – Quyền Anh tại Trường. Kết quả trình bày tại bảng 1.

**Bảng 1. Kết quả phân tích SWOT về thực trạng năng lực tự học của sinh viên chuyên ngành Võ - Quyền Anh, ngành Huấn luyện thể thao, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh**

<b>Điểm mạnh (Strengths)</b>	<b>Điểm yếu (Weaknesses)</b>
S1. Sinh viên có động cơ nghề nghiệp rõ ràng, thái độ học tập tích cực và hứng thú với hoạt động chuyên môn, phù hợp đặc thù đào tạo Huấn luyện thể thao.	W1. Kỹ năng phương pháp tự học còn thiếu hệ thống, đặc biệt trong tự kiểm tra, tự đánh giá và rút kinh nghiệm sau tập luyện.
S2. Nhận thức về vai trò tự học, tự tập luyện và lập kế hoạch học tập khá tốt, bước đầu hình thành thói quen tổ chức hoạt động cá nhân.	W2. Khả năng sử dụng công nghệ, học liệu số và phân tích động tác còn thấp, tự học còn dựa nhiều vào cảm giác vận động.
S3. Môi trường giảng dạy và quản lý đào tạo hỗ trợ tốt, giảng viên hướng dẫn trực quan, phản hồi thường xuyên, tạo điều kiện hình thành thói quen tự luyện.	W3. Việc tự điều chỉnh kế hoạch, quản lý tải lượng và xây dựng bài tập bổ trợ còn hạn chế, chưa mang tính khoa học và ổn định.
S4. Sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức vào tập luyện và thi đấu ở mức tương đối, đặc biệt trong các tình huống thực hành cụ thể.	W4. Thói quen trao đổi chuyên môn và phản hồi hai chiều với giảng viên chưa rõ nét, sinh viên có xu hướng tự đánh giá lạc quan hơn thực tế
<b>Thời cơ (Opportunities)</b>	<b>Thách thức (Threats)</b>
O1. Xu hướng chuyển đổi số trong giáo dục đại học và thể thao tạo điều kiện phát triển học liệu số, video kỹ thuật và phân tích vận động.	T1. Đặc thù học tập thiên về thực hành dễ hình thành thói quen học kinh nghiệm thay vì học có phương pháp khoa học.
O2. Định hướng đào tạo huấn luyện viên theo năng lực nghề nghiệp đòi hỏi tăng cường tự học, phù hợp mục tiêu phát triển chương trình.	T2. Khối lượng tập luyện lớn khiến sinh viên ưu tiên hoàn thành nhiệm vụ trước mắt hơn là tự nghiên cứu sâu.
O3. Hệ thống giảng viên và môi trường đào tạo chuyên môn thực hành cao tạo điều kiện triển khai mô hình tự học gắn với tự tập luyện.	T3. Mức độ phụ thuộc vào giảng viên cao, nếu thiếu hướng dẫn trực tiếp thì hiệu quả tự học giảm rõ rệt.
O4. Nhu cầu xã hội về HLV, giáo viên và chuyên gia thể thao ngày càng tăng, tạo động lực nghề nghiệp lâu dài cho sinh viên	T4. Khả năng khai thác công nghệ không đồng đều giữa sinh viên làm hạn chế hiệu quả áp dụng mô hình tự học hiện đại

Kết quả SWOT trên phản ánh năng lực tự học đã hình thành nền tảng nhưng thiếu chiều sâu phương pháp và công cụ, đồng thời tồn tại cơ hội lớn từ môi trường đào tạo và chuyển đổi số. Đây sẽ là cơ sở để xây dựng ma trận SWOT và đề xuất hệ thống giải pháp ở bước tiếp theo.

**3. Sử dụng kết quả phân tích SWOT trong đề xuất giải pháp nâng cao năng lực tự học của sinh viên chuyên ngành Võ - Quyền Anh, ngành Huấn luyện thể thao, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh**

Dựa trên kết quả phân tích SWOT (S, W, O, T), việc đề xuất giải pháp cần thông qua ma trận kết hợp 4 nhóm chiến lược: SO – WO – ST – WT, bảo đảm khai thác điểm mạnh, khắc phục điểm yếu và thích ứng bối cảnh đào tạo đặc thù ngành Huấn luyện thể thao.

**(1) Nhóm SO (Phát huy điểm mạnh - tận dụng thời cơ)**

Cơ sở: S1, S2, S3, S4 + O1, O2, O3, O4

- Xây dựng mô hình tự học gắn với tự tập



**Nâng cao năng lực tự học của sinh viên chuyên ngành Võ - Quyền Anh, ngành Huấn luyện thể thao, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh rất cần thiết trong giai đoạn hiện nay**

luyện theo chuẩn năng lực nghề HLV

- Phát triển hệ thống học liệu số chuyên môn (video kỹ thuật, tình huống chiến thuật)
- Tổ chức các học phân/CLB học thuật chuyên môn theo hướng nghiên cứu, thực hành
- Lồng ghép nhiệm vụ nghề nghiệp thực tế vào hoạt động tự học (phân tích trận đấu, thiết kế buổi tập)

**(2) Nhóm WO (Tận dụng thời cơ - khắc phục điểm yếu)**

Cơ sở: W1, W2, W3, W4 + O1, O2, O3

- Bồi dưỡng phương pháp tự học và tự đánh giá trong huấn luyện thể thao
- Ứng dụng công nghệ phân tích động tác trong quá trình tự tập luyện
- Hướng dẫn sinh viên xây dựng kế hoạch tập luyện khoa học và quản lý tải lượng
- Xây dựng cơ chế phản hồi chuyên môn hai chiều (SV – SV – GV)

**(3) Nhóm ST (Dùng điểm mạnh - hạn chế thách thức)**

Cơ sở: S1, S2, S3 + T1, T2, T3

- Chuẩn hóa quy trình buổi tự tập luyện có hướng dẫn bán phần (semi-guided training)
- Tổ chức nhật ký tập luyện và tự đánh giá bắt buộc

- Đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng giao nhiệm vụ thay vì truyền thụ

**(4) Nhóm WT (Giảm thiểu điểm yếu - tránh rủi ro)**

Cơ sở: W1, W2, W3, W4 + T1, T2, T3, T4

- Chuẩn hóa kỹ năng tự kiểm tra và sửa sai kỹ thuật theo checklist
- Đào tạo kỹ năng học tập số cơ bản cho sinh viên thể thao
- Giảm phụ thuộc giảng viên bằng hệ thống nhiệm vụ tự học theo mức độ
- Kiểm soát khối lượng tự tập luyện nhằm tránh học hình thức

Ma trận SWOT cho thấy hướng tác động hiệu quả nhất là chuyển từ “tự tập luyện theo kinh nghiệm” sang “tự học có hướng dẫn và có công cụ”. Hệ giải pháp cần tập trung vào phương pháp, công nghệ và tổ chức hoạt động hơn là tăng thêm khối lượng tập luyện. Từ ma trận trên, có thể khái quát các vấn đề thành 6 giải pháp trọng tâm gồm:

Giải pháp 1. Xây dựng quy trình tự học, tự tập luyện theo đặc thù học tập lý thuyết kết hợp thực hành

Giải pháp 2. Bồi dưỡng phương pháp tự học và tự đánh giá chuyên môn

Giải pháp 3. Ứng dụng công nghệ trong tự học kỹ thuật và chiến thuật

Giải pháp 4. Tổ chức môi trường học tập tương tác và phản hồi hai chiều

Giải pháp 5. Đổi mới phương pháp giảng dạy theo định hướng giao nhiệm vụ

Giải pháp 6. Gắn tự học với năng lực nghề nghiệp ngành Huấn luyện thể thao

Để lựa chọn được các giải pháp phù hợp nhất trong nâng cao năng lực tự học của sinh viên chuyên ngành Võ - Quyền Anh, ngành Huấn luyện thể thao, Trường Đại học Thể dục thể thao

**Bảng 2. Kết quả phỏng vấn lựa chọn giải pháp nâng cao năng lực tự học của sinh viên chuyên ngành Võ - Quyền Anh, ngành Huấn luyện thể thao, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh (n=32)**

TT	Bài tập	Kết quả phỏng vấn (m)					Tổng điểm	Điểm TB
		5	4	3	2	1		
1	Xây dựng quy trình tự học, tự tập luyện theo đặc thù học tập lý thuyết kết hợp thực hành	15	8	6	3	0	131	4.09
2	Bồi dưỡng phương pháp tự học và tự đánh giá chuyên môn	16	11	4	1	0	138	4.31
3	Ứng dụng công nghệ trong tự học kỹ thuật và chiến thuật	16	5	9	2	0	131	4.09
4	Tổ chức môi trường học tập tương tác và phản hồi hai chiều	17	8	6	1	0	137	4.28
5	Đổi mới phương pháp giảng dạy theo định hướng giao nhiệm vụ	14	6	9	3	0	127	3.97
6	Gắn tự học với năng lực nghề nghiệp ngành Huấn luyện thể thao	16	7	8	1	0	134	4.19

Bắc Ninh, quá trình nghiên cứu đã tiến hành phỏng vấn 32 chuyên gia, giảng viên trực tiếp giảng dạy tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh bằng phiếu hỏi. Phỏng vấn được tiến hành theo thang đo Liket 5 mức tương ứng từ mức rất cần thiết tới rất không cần thiết. Chúng tôi sẽ lựa chọn các giải pháp đạt điểm trung bình qua phỏng vấn từ 3.41 điểm trở lên (tương ứng mức cần thiết và rất cần thiết) để ứng dụng nâng cao năng lực tự học cho đối tượng nghiên cứu.

Kết quả phỏng vấn được trình bày tại bảng 2.

Qua bảng 2 cho thấy: Cả 6 giải pháp đưa ra phỏng vấn đều được các chuyên gia đánh giá ở mức rất cần thiết và cần thiết và được lựa chọn để nâng cao năng lực tự học cho đối tượng nghiên cứu.

### KẾT LUẬN

Phân tích SWOT cho thấy năng lực tự học của sinh viên đã có nền tảng về động cơ và môi trường hỗ trợ, nhưng còn hạn chế ở phương pháp, tự đánh giá và ứng dụng công nghệ, từ đó xác định hướng tác động trọng tâm là chuyển từ tự tập luyện theo kinh nghiệm sang tự học có phương pháp và có công cụ. Trên cơ sở ma trận SO, WO, ST, WT, đề tài lựa chọn

được 6 giải pháp mang tính hệ thống, bao quát từ tổ chức hoạt động học tập, phương pháp học, công nghệ, môi trường tương tác đến định hướng nghề nghiệp.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ. (2005). *Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP ngày 02 tháng 11 năm 2005 về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006–2020*.
2. Đặng, T. Hưng. (2004). Hệ thống kỹ năng học tập hiện đại. *Tạp chí Giáo dục*, (78), 25–27.
3. Nguyễn, C. Toàn. (2001). *Học và dạy cách học*. Nhà xuất bản Giáo dục.
4. Nguyễn, Kỳ., Vũ, V. Tào., & Bùi, Tường. (2002). *Quá trình dạy – tự học*. Nhà xuất bản Giáo dục.
5. Nguyễn, H. Lê. (2007). *Tự học – một nhu cầu của thời đại*. Nhà xuất bản Văn hóa – Thông tin.